

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2024/HS-PT
Ngày 22 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà

Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2024/HSPT ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Võ Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Ngọc H, sinh ngày 29/12/2002 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc H1, sinh năm 1974 và bà Lê Thị L, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có các bị cáo Trần Trọng N và Châu Văn T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/01/2024, Trần Trọng N nhắn tin, gọi điện thoại rủ Châu Văn T và Võ Ngọc H đến Cầu S ở khu vực có tục danh Hầm Than thuộc thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định để sử dụng ma túy nhưng T ngủ nên không trả lời, còn H không đồng ý do đang mệt và không có tiền. Đến khoảng 12 giờ 30

phút cùng ngày, sau khi ngủ dậy, do muốn sử dụng ma túy nên H nhắn tin hỏi N có đang sử dụng ma túy không để H đến sử dụng, N nói đang ở nhà (do không gọi được cho T). H hỏi N tiền đâu để sử dụng ma túy thì N nói để N lo. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T nhắn tin lại cho N. N nói T đến nhà N lấy tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T đồng ý và đến nhà N, N đưa cho T 500.000 đồng để đi mua ma túy. T liên hệ với một người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy, người phụ nữ đồng ý và hẹn giao ma túy ở Ngã 3 cầu A thuộc thôn T, xã T, huyện T. Trong thời gian T đi mua ma túy, H chở N đến Cầu S ngồi chờ T. T đến Ngã 3 cầu A đứng chờ thì có một người phụ nữ đến giao bán cho T 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng rồi điều khiển xe đến Cầu S gặp N và H. T đưa gói ma túy cho H xem rồi H đưa gói ma túy cho N. T lấy từ cốp xe các dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nắp nhựa màu xanh có gắn sẵn 01 ống hút nhựa màu vàng, 01 nỏ thủy tinh và 01 dao lam đặt trên nền Cầu S. N lấy dao lam cắt gói ma túy đổ vào lòng bàn tay, đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, lấy 01 chai nhựa chứa nước có sẵn tại Cầu S lắp ráp với nắp nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy hoàn chỉnh. N đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho T cầm, H dùng bật lửa có tiêm môi lửa hơi đốt nấu ma túy, thấy H nấu ma túy chưa tan hết nên T tiếp tục nấu ma túy. Khoảng 05 phút sau thì nấu ma túy xong, T, H và N bắt đầu sử dụng ma túy; cụ thể: T tự hơi đốt sử dụng 02 hơi ma túy, T hơi đốt cho N và H mỗi người sử dụng 02 hơi ma túy, H tự hơi đốt sử dụng 01 hơi ma túy, H hơi đốt cho N và T sử dụng mỗi người 01 hơi ma túy.

Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Nguyễn Trọng T1 nhắn tin rủ N góp tiền mua ma túy sử dụng nhưng N nói với T1 để tối, đồng thời N rủ T1 đến Cầu S sử dụng ma túy cùng N, T và H, T1 đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đến Cầu S sử dụng ma túy cùng với T, N và H; cụ thể: T hơi đốt cho T1 sử dụng 02 hơi ma túy, T tự hơi đốt sử dụng 01 hơi ma túy, T hơi đốt cho N và H sử dụng mỗi người 01 hơi ma túy.

Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng trên. Tại hiện trường phát hiện, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có gắn 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể ma túy; 01 gói nhựa dạng hình chữ nhật, hờ 01 cạnh, bên trong có chứa tinh thể ma túy và một số đồ vật có liên quan.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu xác định các đối tượng T, N, H và T1 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 63/KL-KTHS ngày 24/01/2024, Phòng K - Công an tỉnh B đã kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) bám dính bên trong 01 ống thủy tinh dạng cong dài 6,8cm, một đầu phễu tròn đường kính 1,7cm gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine, lượng mẫu chất bám dính ít không đủ để xác định khối lượng. Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) bám dính bên trong 01 (một) gói nhựa trong suốt kích thước (1,8x0,5)cm, bị cắt một đầu gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine, lượng mẫu chất bám dính ít không đủ để xác định khối lượng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 04/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Ngọc H 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Trọng N và Châu Văn T, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/9/2024, bị cáo Võ Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Trần Trọng N, Châu Văn T và Võ Ngọc H là các đối tượng sử dụng ma túy. Trưa ngày 22/01/2024, N nhắn tin, gọi điện thoại rủ T và H đến Cầu S ở khu vực có tục danh Hầm Than thuộc thôn T, xã T, huyện T để sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến nhà N để lấy tiền mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, N, T và H tập trung tại khu vực Cầu S cùng nhau hơ đốt ma túy để sử dụng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Trọng T1 đến Cầu S cùng sử dụng ma túy với cả nhóm. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện.

Trong vụ án này, N là người khởi xướng, rủ rê T, H và T1 sử dụng ma túy, trực tiếp bỏ tiền mua và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. T là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng, nấu và hơ đốt ma túy cho N, H, T1 sử dụng. H trực tiếp điều khiển xe mô tô chở N đến địa điểm sử dụng ma túy, nấu và hơ đốt ma túy cho N, T sử dụng.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã xét xử các bị cáo Trần Trọng N, Châu Văn T và Võ Ngọc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự xử phạt là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Ngọc H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

Như vậy, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không đủ điều kiện được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự (người phạm tội có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 07 năm tù, mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Võ Ngọc H phải chịu 200.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc H 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2024.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Bình Định (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định (1);
- TAND huyện Tây Sơn (3);
- VKSND huyện Tây Sơn (1);
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn (1);
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn (2);
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định (1);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia